

Bản án số: 46/2023/HSST
Ngày: 11/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà;

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/
HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Đàm Lâm Duy **B**, sinh năm 19xx, tại TP. Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân số: 074095005xxx cấp ngày xx/8/2021

Nơi cư trú: Khu Đ, TT. Đ, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình
độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Đàm Hữu X và bà Lâm Thúy H; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và
01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến ngày 20/12/2022
được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh, (có mặt).

- Người làm chứng: Trần Khách Đ, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình
Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/6/2022, Đàm Lâm Duy **B** điều khiển xe mô tô biển
số 93L1- 553.07 mượn của ông Đàm Hữu Xuyên (là cha của **B**) đi từ nhà xuống
xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng để chơi. Sau đó, **B** gặp và mua 03 gói nylon chứa
ma túy với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý

lịch) rồi mang về nhà tại khu Đức Lập, TT Đức Phong, huyện Bù Đăng cất giấu trong phòng ngủ với mục đích sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, **B** lấy 03 gói ma túy để trên bàn, lấy một phần bỏ vào “nồi” (dụng cụ sử dụng ma túy), dùng bật lửa (quẹt ga) đốt lên sử dụng bằng hình thức hút. Lúc này, Trần Khách Đ đến đi vào phòng xin **B** cùng sử dụng, thì **B** đồng ý và cùng Đ thay nhau sử dụng. Một lúc sau thì Phạm Thanh Sơn (khách chơi game tại quán nhà **B**) đi vào phòng **B** xin ngủ nhờ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra hành chính phát hiện **B** và Đ đang sử dụng ma túy, trên bàn trong phòng có 03 gói ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Thấy có sự việc phạm tội, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **B**, thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu M, M1 có chữ ký của **B** và Đ) để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, kiểm tra nơi ở của **B** phát hiện dưới tấm thảm trong phòng ngủ có thêm 01 gói nylon miệng khóa miết chứa ma túy, nên thu giữ (ký hiệu M2 có chữ ký của **B**). **B** khai nhận gói ma túy này là do bạn chơi game của **B** (không rõ nhân thân, lý lịch) gửi từ thành phố Hồ Chí Minh lên cho **B** từ khoảng một tháng trước, **B** mang ra sử dụng, nhưng thấy chất lượng kém nên đã cất giấu dưới thảm.

- Tại Kết luận giám định số: 139/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Chất màu trắng đục (ký hiệu M) có trong 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0470 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 03 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,5982 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 26,7025 gam.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 771 ngày 05/12/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách, cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga màu tím – đỏ, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ truy tố, xét xử.

+ 02 điện thoại di động của bị cáo **B** không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo **B**.

+ 01 xe mô tô biển số 93L1- 553.07 đã trả lại cho ông Đàm Hữu Xuyên.

Tại Cáo trạng số 44/CT –VKS - BD ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đàm Lâm Duy **B** về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Lâm Duy **B** phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Lâm Duy **B** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm, 03 (ba) tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Lâm Duy **B** từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai tội danh.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Đàm Lâm Duy **B** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 23/6/2022, Đàm Lâm Duy **B** cung cấp ma túy, dụng cụ cho Trần Khách Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của mình thuộc Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh B thì Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong kiểm tra phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Ngoài ra, Đàm Lâm Duy **B** còn có hành vi cất giấu 26,7025 gam ma túy, loại Methamphetamine dưới tấm thảm trong phòng ngủ để sử dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đàm Lâm Duy **B** đã phạm vào Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Methamphetamine, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên, do lối sống buông thả nên bị cáo đã nghiện ma túy. Đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cha mẹ bị cáo ly hôn khi bị cáo còn nhỏ nên phần nào ảnh hưởng đến tâm lý và nhân cách; bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức, bị cáo trực tiếp nuôi con còn nhỏ; bị cáo có cha là cán bộ hưu trí, trong thời gian công tác, cha bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen... Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, mặc dù bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức nhưng hiện nay đã đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có cơ sở kinh doanh ổn định. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu 139M1;139M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, 01 ống thủy tinh hình phễu có dính chất màu vàng nhạt, 01 chai nhựa có nắp màu vàng nhạt, trên nắp có đục lỗ, 01 bật lửa ga màu tím – đỏ.

Đối 02 điện thoại di động của bị cáo **B** không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo **B** là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93L1- 553.07 đã trả lại cho ông Đàm Hữu Xuyên. Ông Xuyên không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Trần Khách Đ được **B** cho sử dụng ma túy, nhưng không giúp sức hay góp tiền cho **B** trong việc phạm tội. Hiện nay Đ đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho **B** không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Đàm Hữu Xuyên là cha của **B** không biết **B** tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đàm Lâm Duy **B** phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đàm Lâm Duy **B** 02 năm tù (hai năm tù) về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đàm Lâm Duy **B** 03 năm tù (ba năm tù) về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Đàm Lâm Duy **B** phải chấp hành hình phạt của hai tội danh là 05 năm tù (năm năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến ngày 20/12/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bổ sung bị cáo Đàm Lâm Duy **B** 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu 139M1;139M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, 01 ống thủy tinh hình phễu có dính chất màu vàng nhạt, 01 chai nhựa có nắp màu vàng nhạt, trên nắp có đục lỗ, 01 bật lửa ga màu tím – đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010023 ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Lâm Duy **B** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh